TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **144**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2025
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Lan;

Bà Lê Thị Ngọc Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 1287/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2025, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Kim H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 14, khu phố 3, phường T1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T1, tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn: Ông **Hồ Đức H**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: khu phố 8, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

(Bà H, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn bà Lê Kim H trình bày như sau: Bà và ông Hồ Đức H quen biết và tìm hiểu, đến năm 2001 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (Nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 người con chung. Sau đó ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Nay xét thấy

tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Đức H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Lê Hải Y, sinh năm 1995. Cháu Y đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông H phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H; Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Lê Hải Y, sinh năm 1995. Cháu Y đã trưởng thành và có khả năng lao động nên đề nghị không giải quyết. Về tài sản chung, bà H khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông H vắng mặt không có ý kiến nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Lê Kim H khởi kiện về việc "Ly hôn" đối với bà Hồ Đức Hải hiện đang sinh sống tại khu phố 8, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho ông H đầy đủ, tuy nhiên ông H vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H quen biết và tìm hiểu, đến năm 2001 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh

Đồng Nai (Nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Căn cứ vào Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo xác minh tại địa phương, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H có xảy ra hay không thì địa phương không nắm được vì bà H và ông H không trình báo hay yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập ông H đến Toà để làm việc, dự phiên họp về tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án để ông H được trình bày quan điểm, ý kiến của mình và để hai ông bà có điều kiện gặp gỡ thỏa thuận, đoàn tụ nhưng ông H không đến. Điều này chứng tỏ ông H bỏ mặc hôn nhân, bà H và ông H không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 4 của Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Cho bà Lê Kim H được ly hôn với ông Hồ Đức H.

[4] Về con chung: Bà H và ông H Có 01 con chung tên Hồ Lê Hải Y, sinh năm 1995. Cháu Y đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Theo bà H trình bày tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do ông H vắng mặt tại phiên tòa, không có lời khai nên không có cơ sở để xem xét giải quyết. Do vậy, cần tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà Lê Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 207, Điều 208; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 01/2024/HĐTP-TANDTC ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của nguyên đơn bà Lê Kim H. Bà Lê Kim H được ly hôn với ông Hồ Đức H.

2. Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Kim H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007379 ngày 10/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà H đã nộp xong án phí.

5. Bà Lê Kim H và ông Hồ Đức H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
-
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**